

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo Quản lý nhà nước

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo:

- + Tiếng Việt : Cử nhân Quản lý nhà nước
- + Tiếng Anh: Bachelor of State Management

Các chương trình đã đối sánh

- + Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước của Học viện Hành chính Quốc gia
- + Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước của Đại học khoa học Huế
- + Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước của Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- + Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước của Học viện Chính sách phát triển.

Mã ngành đào tạo: 7310205

Loại hình đào tạo: Chính quy

Đơn vị cấp bằng: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Khoa phụ trách: Khoa Chính trị học

Thời gian đào tạo: 3 - 4 năm (tối đa 6 năm)

Ngày phát hành, chỉnh sửa chương trình đào tạo: tháng 8/2023

Nơi phát hành: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản lý nhà nước cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; trang bị các kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp trong quản lý nhà nước. Rèn luyện tư duy phản biện về các vấn đề thực tiễn trong quản lý nhà nước; hình thành bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, có trí tuệ và đạo đức nghề nghiệp trong sáng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Có kiến thức về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị, kiến thức quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

- Đảm bảo cho người học khi tốt nghiệp đạt được trình độ đạt chuẩn, kiến thức xã hội và kiến thức nghề nghiệp đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn thuộc quản lý hành chính nhà nước.

- Có kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu sử dụng máy tính, truy cập, khai thác, soạn thảo văn bản quản lý nhà nước bằng các phần mềm thông dụng phục vụ học tập và nghiên cứu

- Có các kỹ năng chuyên môn về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, có nghiệp vụ về xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước, nghiệp xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền nhà nước, nghiệp vụ quản lý nguồn nhân lực khu vực công

- Có kỹ năng thực hiện trình tự, thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc cần thiết, có nghiệp vụ hành chính văn phòng, tổ chức điều hành công sở, lập kế hoạch trong quản lý nhà nước, nghiệp vụ cải cách hành chính...

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và thích ứng với môi trường làm việc đa dạng văn hóa.

- Giúp người học có đạo đức, trách nhiệm, liêm chính trong thực thi nhiệm vụ, tinh thần luôn sẵn sàng phục vụ nhân dân và tổ quốc khi cần.

- Trang bị cho người học kỹ năng tự nghiên cứu hiệu quả để có thể tự học tập nhằm nâng cao kiến thức và năng lực ở trình độ cao hơn

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

3.1. Mục tiêu kiến thức

PO1 (CDR1). Vận dụng được những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, các kiến thức khoa học xã hội để hình thành phương pháp luận, tư duy khoa học xã hội và khoa học quản lý để học tập, nghiên cứu và làm việc suốt đời.

PO2 (CDR2). Vận dụng những kiến thức về Nhà nước và pháp luật và những trình tự, thủ tục trong thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước.

PO3 (CDR3). Vận dụng được những kiến thức về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, dân tộc, tôn giáo, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, tổ chức phi chính phủ, công tác thanh thiếu nhi, dịch vụ công...

PO4 (CDR4). Vận dụng được tư duy, nguyên tắc, hiểu biết sâu sắc về quản lý chiến lược, xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và cơ chế vận hành trong quản lý nhà nước.

PO5 (CDR5). Phân tích, đánh giá được trình độ, năng lực và nhu cầu của người học để lựa chọn được hình thức, phương pháp, khối lượng kiến thức cho phù hợp.

PO6 (CDR6). Vận dụng được kiến thức môn học, phương pháp giảng dạy của môn học nhằm phát huy kỹ năng nghiệp vụ để thực hiện được các công việc quản lý hành chính nhà nước.

3.2. Mục tiêu kỹ năng

PO7 (CDR7). Hình thành kỹ năng đánh giá, tham mưu, phản biện xã hội trong thực hiện chính sách và hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

PO8 (CDR8). Hình thành kỹ năng trong xử lý các tình huống phát sinh trong quản lý nhà nước gắn với đổi mới tư duy lãnh đạo nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

PO9 (CDR9). Hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin phục vụ hoạt động lãnh đạo, trong quản lý nhà nước.

PO10 (CDR10). Thành thạo kỹ năng nghề nghiệp trong xử lý các công việc nội bộ tại cơ quan nhà nước như lập kế hoạch, soạn thảo văn bản hành chính, tổ chức, phối hợp, điều hành, kiểm soát, ra quyết định, xây dựng văn hóa tổ chức.

PO11 (CDR11). Thành thạo kỹ năng giao tiếp, truyền thông, phối hợp trong xử lý các mối quan hệ giữa nhà nước, chính quyền với tổ chức, công dân.

PO12 (CDR12). Thành thạo kỹ năng, nghiệp vụ trong tổ chức và hoạt động của Đoàn Thanh niên.

PO13 (CDR13). Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh (tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT- BGDĐT).

PO14 (CDR14). Có kiến thức đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

3.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

PO15: Thực hiện đúng chuẩn mực về tư tưởng đạo đức lối sống, quy chế dân chủ ở trong nhà trường. Có tính trung thực, đoàn kết cao trong hoạt động quản lý nhà nước.

PO16: Tiếp nhận được kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào quá trình làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và tự học suốt đời.

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp đại học ngành Quản lý nhà nước có thể đảm nhiệm công việc tại các vị trí việc làm sau:

- Công chức, viên chức hành chính làm việc trong các đơn vị Văn phòng, Hành chính, quản trị, Tổng hợp, Văn thư lưu trữ, Tổ chức – cán bộ, Bộ phận một cửa, cải cách hành chính ...trong các cơ quan cơ quan nhà nước ở trung ương: Quốc hội, Chính phủ, Bộ, Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ, Tòa án nhân dân tối

cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Và các cơ quan nhà nước ở địa phương: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; các Sở, phòng, Ban trực thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Các chức danh công chức cấp xã: công chức văn phòng, thống kê; văn hóa xã hội.

- Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam từ trung ương đến địa phương.

- Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến địa phương (Công đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh...)

- Nhân viên hành chính, văn phòng, tổ chức nhân sự tại tất cả các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

- Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, Quản lý nhà nước trong các Trường Bồi dưỡng của Bộ ngành. Đoàn thể của trung ương; Các trường chính trị tỉnh, thành phố; Trung tâm chính trị cấp huyện; giảng viên giảng dạy các môn khoa học chính trị, quản lý công tại các trường đại học, cao đẳng.

5. Mức độ đạt được của chuẩn đầu ra

Mã hoá	Chuẩn đầu ra	Mức độ
PLO1	Cung cấp cho người học kiến thức tương đối toàn diện về quản lý hành chính nhà nước trên các lĩnh vực	4/6
PLO2	Thành thạo các kỹ năng chuyên môn về quản lý hành chính nhà nước, kiến thức nghiệp vụ về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực; kiến thức về trình tự thủ tục trong thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước để giải quyết các công việc cần thiết.	4/6
PLO3	Đảm bảo cho người học khi tốt nghiệp đạt được trình độ nghiệp vụ, kiến thức xã hội và kiến thức nghề nghiệp đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn thuộc quản lý hành chính nhà nước.	4/6
PLO4	Trang bị cho người học kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm nâng cao kiến thức và năng lực ở trình độ cao hơn.	4/6
PLO5	Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan Đảng, Đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội.	4/6

PLO6	Giúp người học có kiến thức và hiểu biết xã hội, có tinh thần luôn sẵn sàng phục vụ xã hội và tổ quốc khi cần.	4/6
PLO7	Hình thành kỹ năng đánh giá, tham mưu, phản biện xã hội trong thực hiện chính sách và hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.	3/5
PLO8	Hình thành kỹ năng trong xử lý các tình huống phát sinh trong quản lý nhà nước gắn với đổi mới tư duy lãnh đạo nhằm đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của xã hội.	3/5
PLO9	Hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin phục vụ hoạt động lãnh đạo, trong quản lý nhà nước.	3/5
PLO10	Thành thạo kỹ năng nghề nghiệp trong xử lý các công việc nội bộ tại cơ quan nhà nước như lập kế hoạch, soạn thảo văn bản hành chính, tổ chức, phối hợp, điều hành, kiểm soát, ra quyết định, xây dựng văn hóa tổ chức.	4/5
PLO11	Thành thạo kỹ năng giao tiếp, truyền thông, phối hợp trong xử lý các mối quan hệ giữa nhà nước, chính quyền với tổ chức, công dân.	3/5
PLO12	Thành thạo kỹ năng, nghiệp vụ trong tổ chức và hoạt động của Đoàn Thanh niên.	3/5
PLO13	Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh (tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT- BGDĐT).	3/6
PLO14	Có kiến thức đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT).	3/6
PLO15	Thực hiện đúng chuẩn mực về tư tưởng đạo đức lối sống, quy chế dân chủ ở trong nhà trường. Có tính trung thực, đoàn kết cao trong hoạt động quản lý nhà nước.	4/5
PLO16	Vận dụng được kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào quá trình làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và tự học suốt đời.	4/5

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối kiến thức toàn khóa là 120 tín chỉ, trong đó 106 tín chỉ bắt buộc, 14 tín chỉ tự chọn, không bao gồm tín chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.

7. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo hiện hành và Đề án tự chủ tuyển sinh của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo các quy chế, quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định 380/QĐ – HVTTNVN ngày 01/10 năm 2021 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

9. Phương pháp dạy học

Nhiều phương pháp dạy-học được áp dụng trong quá trình đào tạo như:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm, bài tập theo nhóm, trình bày kết quả
- Tự học theo hướng dẫn
- Học tập dựa trên tình huống/vấn đề
- Đóng vai, trình diễn trên lớp
- Thực hành tại phòng thực hành tại trường
- Thực hành nghề nghiệp tại các cơ quan nhà nước
- Thực tập tại các cơ sở thực tập

10. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

11. Nội dung chương trình đào tạo

11.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

STT	Khối lượng học tập	Tổng tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành
1	Kiến thức giáo dục đại cương (không kể: Giáo dục thể chất và Giáo dục QP-AN)	41	31	10
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm:	79		
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	33	29	4
2.2	Kiến thức chuyên ngành	28	18	10
2.3	Kiến thức tự chọn	8	8	0
2.4	Thực tập tốt nghiệp	4		4

2.5	Khóa luận tốt nghiệp/môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	3	3
Tổng cộng		120	89	31

11.2. Khối lượng các học phần

11.2.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
<i>Các học phần giáo dục đại cương bắt buộc</i>			37	29	8
1	CT1101	Triết học Mác-Lênin	3	3	0
2	CT1102	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0
3	CT1103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
4	CT1104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
5	CT1105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
6	XH1106	Tâm lý học đại cương	2	2	0
7	XH1107	Xã hội học đại cương	2	2	0
8	CT1108	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1
9	CT1109	Khoa học quản lý	2	2	0
10	CB1110	Thống kê trong khoa học xã hội	2	1	1
11	CT1111	Khởi nghiệp trong thanh niên	2	2	0
12	CB1112	Tin học đại cương	3	1	2
13	CB1113	Tiếng Anh 1	3	2	1
14	CB1114	Tiếng Anh 2	3	1	2
15	TN1115	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu niên	3	3	0
16	TN1116	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên	2	1	1

Các học phần giáo dục đại cương tự chọn			4	2	2
17	CB1117	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0
18	CB1118	Vũ Quốc tế	2	0	2
19	NN1119	Môi trường và phát triển bền vững	2	2	0
20	CT1120	Logic học đại cương	2	2	0

Ghi chú - Không tính Giáo dục thể chất và giáo dục QPAN

- Điểm các học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tin học đại cương, GDTC, GDQPAN không tính vào điểm trung bình học tập

11.2.2. Khối kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
Các học phần kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			33	29	4
21	L12021	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3	2	1
22	Đ12022	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	2	2	0
23	L12023	Luật Hiến pháp	3	2	1
24	Đ12024	Chính trị học đại cương	2	2	0
25	NN12025	Tổng quan về chính sách công	2	2	0
26	NN12026	Quản lý hành chính nhà nước	3	3	0
27	NN12027	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	2	2	0
28	NN12028	Xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước	3	2	1
29	NN12029	Đạo đức công vụ	2	2	0
30	NN12030	Quản lý nguồn nhân lực khu vực công	3	3	0
31	CT12031	Khoa học tổ chức	2	2	0
32	CT12032	Kinh tế học	2	2	0
33	NN13033	Chính phủ điện tử	2	2	0
34	CB2035-NN	Tiếng Anh 3	2	1	1

<i>Các học phần kiến thức cơ sở ngành tự chọn</i>			4	4	0
33	L12029	Luật Lao động	3	2	1
34	L12034	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	2	2	0
35	CT12035	Kinh tế phát triển	2	2	0
36	NN12036	Lễ tân cơ bản	2	0	0

11.2.3. Khối kiến thức chuyên ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
<i>Các học phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc</i>			28	18	10
37	NN13037	Tổ chức và điều hành công sở	2	1	1
38	NN13038	Thủ tục hành chính	2	1	1
39	NN13039	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	2	0
40	NN13040	Quản lý nhà nước về dịch vụ công	2	2	0
41	NN13041	Quản lý nhà nước về xã hội	3	3	0
42	NN13042	Quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi Chính phủ	2	2	0
43	D13043	Xử lý tình huống chính trị	2	1	1
44	NN13044	Quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ và tài nguyên môi trường	2	2	0
45	NN13045	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	3	2	1
46	NN14047	Thực hành nghề nghiệp 1	3	0	3
47	NN14048	Thực hành nghề nghiệp 2	3	0	3
48	NN13049	Giao tiếp công vụ	2	2	0

<i>Các học phần kiến thức chuyên ngành tự chọn</i>			4	2	0
51	NN15050	Quản trị địa phương	2	2	0
52	NN15051	Tạo lập môi trường và động lực làm việc trong khu vực công	2	2	0
53	NN13052	Kiểm soát trong quản lý hành chính nhà nước	2	2	0
54	NN15053	Cải cách khu vực công	2	2	0
55	NN13054	Lập kế hoạch trong quản lý nhà nước	2	1	1

11.2.4. Thực tập tốt nghiệp

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
56	NN14055	Thực tập tốt nghiệp	4		4
57	NN15056	Khoá luận tốt nghiệp/môn học thay thế khoá luận tốt nghiệp	6	3	3

11.3. Kế hoạch đào tạo theo năm

Năm thứ nhất

TT	Học kỳ 1	Tín chỉ		Học kỳ 2	Tín chỉ	
		LT	TH		LT	TH
1	Triết học Mác-Lênin	3	0	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0
2	Khoa học tổ chức	2	0	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	3	0
3	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu niên	2	1	Tâm lý học đại cương	2	0
4	Tin học	1	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1
5	Xã hội học đại cương	2	0	Khoa học quản lý	2	0
6	Khởi nghiệp trong thanh niên	2	0	Vũ quốc tế	1	1
7	Tổng	12	3	Đạo đức công vụ	2	0
				Tổng	13	2

Năm thứ hai

TT	Học kỳ 1	Tín chỉ		Học kỳ 2	Tín chỉ	
		LT	TH		LT	TH
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	0
2	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên	1	1	Tiếng Anh 2	2	1
3	Thống kê trong khoa học xã hội	2	0	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	2	0
4	Quản lý hành chính nhà nước	3	0	Chính trị học đại cương	2	0
5	Kinh tế học	2	0	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	2	1
6	Luật Hiến pháp	3	0	Xây dựng và ban hành văn bản QLNN	2	1
7	Tiếng Anh 1	2	1	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	2	0
8		2	1	Thực hành nghiệp vụ quản lý nhà nước 1	0	3
	Tổng	15	2	Tổng	14	5

Năm thứ ba

TT	Học kỳ 1	Tín chỉ		Học kỳ 2	Tín chỉ	
		LT	TH		LT	TH
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	0
2	Quản lý nguồn nhân lực khu vực công	3	0	Quản lý nhà nước về dịch vụ công	2	0
3	Tổ chức và điều hành công sở	2	0	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	2	0
4	Thủ tục hành chính	2	0	Quản lý nhà nước về tổ chức phi chính phủ	2	0
5	Quản lý nhà nước về xã hội	3	0	Lập kế hoạch trong quản lý nhà nước	2	0
6	Tiếng Anh 3	2	1	Logic học	2	0
7	Quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, tài nguyên và môi trường	2	0	Chính phủ điện tử	2	0
				Thực hành nghiệp vụ quản lý nhà nước 2	0	3
	Tổng	16	1	Tổng	14	3

Năm thứ tư

TT	Học kỳ 1	Tín chỉ		Học kỳ 2	Tín chỉ	
		LT	TH		LT	TH
1	Kiểm soát trong quản lý hành chính nhà nước	2	0	Thực tập tốt nghiệp	0	4
2	Tổng quan về chính sách công	2	0	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận:	6	0
3	Xử lý điểm nóng chính trị	2	0	Cải cách khu vực công	2	0
4	Giao tiếp công vụ	2	0	Quản trị địa phương	2	0
5	Lễ tân cơ bản	2	0	Tạo lập môi trường và động cơ làm việc trong khu vực công	2	0
	Tổng	10		Tổng	6	4

12. Mô tả các học phần

TT	Học phần	Mô tả tóm tắt học phần
1	Triết học Mác-Lênin	Triết học Mác - Lênin là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử. Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững lý luận triết học Mác - Lênin; xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Kinh tế chính trị Mác-Lênin là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.
6	Tâm lý học đại cương	Tâm lý học đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và

		phát triển tâm lý người; Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.
7	Xã hội học đại cương	Xã hội học đại cương là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: Chương 1, những vấn đề chung về xã hội học gồm đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các môn học khác, sự ra đời và phát triển của xã hội học, các khái niệm hành về động xã hội, tương tác xã hội, cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội và xã hội hóa; Chương 2, cung cấp cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu và các bước tiến hành một cuộc điều tra xã hội học; Chương 3 môn học đi sâu vào nghiên cứu một số lĩnh vực chuyên biệt đó là xã hội học thanh niên và xã hội học về dư luận xã hội.
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học: Làm rõ các khái niệm liên quan đến các sự vật, hiện tượng mà mình quan tâm; Phán đoán về mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng; Tư duy nghiên cứu khoa học là tư duy hệ thống; Trình tự logic của nghiên cứu khoa học; Các phương pháp cơ bản để thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học, nhất là khóa luận tốt nghiệp; Đạo đức khoa học.
9	Khoa học quản lý	Khoa học quản lý là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về khoa học quản lý như cơ sở hình thành hoạt động quản lý và ngành khoa học quản lý; các quan niệm, vai trò và các yếu tố cấu thành của một hệ thống quản lý, các nhân tố tác động đến hiệu quả quản lý tổ chức, các đặc điểm của khoa học quản lý; Các lịch sử tư tưởng và lý thuyết quản lý từ phương đông, phương Tây thời kỳ cổ đại, trung đại và hiện đại; Học phần

		<p>mô tả các hoạt động trong hệ thống quản lý bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo điều hành, quản lý nhân lực, kiểm soát. Các nguyên tắc, công cụ và phương pháp quản lý; Phân tích và thiết kế tổ chức; Thông tin trong quản lý; Quyết định quản lý và nhà lãnh đạo trong quản lý tổ chức. Từ đó hình thành thái độ đúng khi trở thành thành viên trong các tổ chức, có những hành vi, ứng xử phù hợp khi quản lý là tất yếu của tổ chức.</p>
10	Thống kê trong khoa học xã hội	<p>Thống kê trong khoa học xã hội là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về lý thuyết thống kê, các ứng dụng của thống kê; phương pháp thống kê mô tả và thống kê suy diễn; các kiến thức sử dụng phần mềm thống kê; ứng dụng kiến thức lý thuyết đã học trong thực hành bằng phần mềm thống kê. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên vận dụng được phương pháp chọn lọc, xây dựng các bảng dữ liệu thống kê từ các nguồn khác nhau; giải thích được các số liệu và kết quả xử lý thống kê trong nghiên cứu; ứng dụng được tối thiểu một phần mềm thống kê trong xử lý dữ liệu nghiên cứu thực tế.</p>
11	Khởi nghiệp trong thanh niên	<p>Khởi nghiệp trong thanh niên là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề phương pháp luận và phương pháp cụ thể về quá trình khởi nghiệp trong thanh niên. Các vấn đề lý luận về khởi nghiệp trong thanh niên tập trung vào các con đường mưu sinh cơ bản như: làm chủ, đầu tư, thực hiện kinh doanh theo hình thức nền kinh tế chia sẻ... Đồng thời, với quan điểm khởi nghiệp sáng tạo, thì khởi nghiệp trong thanh niên cũng có thể hiểu là tạo ra nhưng sản phẩm đột phá, sử dụng những công nghệ mới, xây dựng các mô hình kinh doanh mới nhằm khơi gợi các giá trị tiềm ẩn và có thể lặp lại được, mở rộng. Vì vậy, mục tiêu kiến thức của học phần là giúp sinh viên xây dựng những lý luận cơ bản cho thanh niên bắt đầu các hoạt động khởi nghiệp theo các cách khởi nghiệp truyền thống.</p>

		Đồng thời giúp sinh viên hiểu được những vấn đề cốt lõi trong việc lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp, lập dự án khởi nghiệp trong thanh niên và điều hành dự án khởi nghiệp trong thanh niên.
12	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu nhi	Lý luận và phương pháp công tác thanh thiếu nhi học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác thanh thiếu nhi. Môn học bao gồm 5 chương, cụ thể: Chương 1: Nhập môn Những vấn đề cơ bản về Đoàn, Hội, Đội; Chương 2: Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thanh niên và công tác thanh niên; Chương 3: Những vấn đề cơ bản về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Chương 4: Những vấn đề cơ bản về Hội LHTN Việt Nam và Hội Sinh viên Việt Nam; Chương 5: Những vấn đề cơ bản về Đội TNTP Hồ Chí Minh.
13	Kỹ năng Tổ chức các hoạt động thanh thiếu nhi	Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu nhi là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh thiếu nhi; chức năng, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của kỹ năng này. Sinh viên biết phân tích cấu trúc kỹ năng tổ chức các hoạt động, vận dụng thành thực các kỹ năng xây dựng và thực hiện quy trình tổ chức các hoạt động, qua đó có thái độ phù hợp trách nhiệm, chuyên nghiệp, tâm huyết, sáng tạo, vận dụng vào chuyên ngành học, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.
14	Tin học đại cương	Tin học đại cương là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thông tin, dữ liệu, phần mềm, hệ điều hành Windows, kiến trúc máy tính; kiến thức cơ bản về Internet, cách phân biệt hệ thống mạng, chia sẻ tài nguyên mạng và khai thác thông tin, tài nguyên trên mạng nhằm mục đích tự trang bị cho bản thân phương pháp học tập công nghệ mới; các kỹ năng cơ bản trong việc thao tác, sử dụng một số phần mềm thông dụng như Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft

		PowerPoint.
15	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thông dụng nhất về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, văn bản và giao tiếp tiếng Anh. Môn học không đi sâu mô tả và phân tích các yếu tố ngôn ngữ và văn hóa mà thông qua bài học giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những yếu tố văn học, ngôn ngữ thông dụng nhất để phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong các tình huống thông dụng, phù hợp và linh hoạt trong từng ngữ cảnh cụ thể. Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết cơ bản.
16	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 2 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Trên cơ sở kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh mà sinh viên đã học ở học phần Tiếng Anh 1, học phần Tiếng Anh 2 bổ sung, ôn lại các cấu trúc ngữ pháp đã học trong học phần trước, tiếp tục giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp mới và tăng cường vốn từ vựng với mức độ cao hơn nhằm vào các mục tiêu giúp sinh viên sử dụng Tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng lĩnh hội và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn.
17	Tiếng Anh 3	Cung cấp cho sinh viên một khối lượng từ chuyên ngành phổ biến, giúp sinh viên đọc hiểu, ghi nhớ những từ ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh thông qua nhiều dạng bài tập do giảng viên thiết kế. Với lượng thuật ngữ được cung cấp, sinh viên có thể đọc hiểu các bài viết, dịch xuôi và dịch ngược những nội dung đơn giản liên quan đến chuyên ngành Quản lý Nhà nước. Sinh viên biết cách khai thác tài liệu cho một khoá học, biết cách trình bày một vấn đề hay một quan điểm liên quan đến chuyên ngành bằng tiếng Anh thông qua thuyết trình, sắm vai, v.v...Môn học tập trung vào các kỹ năng chính là đọc hiểu, dịch thuật, nghe nói. Ngoài ra, người học còn được rèn luyện các kỹ năng học tập môn học nói riêng và học tập tiếng Anh nói chung như: kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng phối hợp làm

		việc nhóm hướng đến hoàn thành một công việc, nhiệm vụ; kỹ năng trình bày một vấn đề trước lớp; kỹ năng soạn thảo và sắp xếp ý tưởng trong việc xây dựng bài tập cho môn học; v.v... Người học được rèn luyện để có thái độ nghiêm túc, tự giác, tích cực trong học tập và nghiên cứu, có thái độ hợp tác với các thành viên khác trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ, có tinh thần tự hoàn thiện bản thân
18	Vũ Quốc tế	Vũ quốc tế là học phần tự chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn khiêu vũ. Cụ thể, học phần hướng dẫn người học những kỹ thuật cơ bản được quốc tế hóa của một số điệu nhảy: Ba cha ta, SamBa, Rumba, ChaChaCha, Slow waltz, Tango và một số điệu nhảy khiêu vũ tập thể (Macarena, Bachata,...). Bên cạnh đó, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về giao tiếp văn hóa nghệ thuật, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho sinh viên.
19	Môi trường và phát triển bền vững	Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về môi trường, các vấn đề môi trường toàn cầu và ở Việt Nam hiện nay. Làm rõ hai mô hình phát triển bền vững và phát triển không bền vững đang được duy trì trên thế giới. Học phần cũng tập trung làm sáng tỏ những vấn đề về môi trường và phát triển bền vững ở hai vùng kinh tế sinh thái cơ bản là nông thôn và đô thị. Từ đó giúp sinh viên nhận diện được 6 cản trở cần khắc phục để hướng tới phát triển bền vững và định hướng chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại Việt Nam.
20	Logic học đại cương	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để hiểu biết về tư duy một cách có hệ thống, sâu sắc và toàn diện. Hiểu được đối tượng của khoa học lôgic học đại cương, về vị trí, vai trò ; ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học tập môn học này. Hình thành và rèn luyện kỹ năng tư duy lôgic một cách chặt chẽ, chính xác, đúng đắn, khoa học tiến đến xây dựng

		văn hoá tư duy. Nhận dạng được những dạng lỗi logic của tư duy. Xử lý được các tình huống trong nhận thức và hoạt động thực tiễn khi tư duy phải tuân thủ các quy luật logic. Xây dựng phương pháp tư duy đúng đắn trong hoạt động nghiên cứu khoa học và thực tiễn. Rèn luyện kỹ năng tư duy, biết bảo vệ những tư tưởng đúng, tăng khả năng nhận thức, khám phá của con người đối với thế giới.
21	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phân trang bị cho sinh viên các tri thức cơ bản về sự hình thành, phát triển của nền văn hóa Việt Nam bao gồm các khái niệm cơ bản của văn hóa, văn minh, môi trường tự nhiên và xã hội, tiếp xúc và giao lưu văn hóa; cấu trúc, thiết chế và chức năng của văn hóa (các hình thái và mô hình văn hóa, những thành tố của văn hóa, chức năng và cấu trúc của văn hóa) Diễn trình lịch sử của văn hóa Việt Nam từ thời tiền sử đến nay; Không gian văn hóa Việt Nam các vùng văn hóa Tây Bắc, Việt Bắc, đồng bằng Bắc bộ, Trung bộ, Tây Nguyên, Nam bộ.
22	Chính trị học đại cương	Môn học cung cấp khái niệm về chính trị, xác định được đối tượng nghiên cứu của Chính trị học. Phân tích, luận giải để thấy được sự phát triển các tri thức chính trị trong lịch sử về nguồn gốc quyền lực nhà nước; mô hình thể chế [hình thức cầm quyền; pháp quyền và kiểm soát quyền lực chính trị; vai trò của nhân dân trong chính trị. Qua đó giúp học viên Đánh giá, rút ra giá trị về pháp quyền và kiểm soát quyền lực chính trị, vai trò của nhân dân trong chính trị; từ đó, vận dụng vào thực tiễn chính trị ở địa phương, cơ sở hoặc cơ quan, đơn vị công tác. Có thái độ khách quan, khoa học khi nhìn nhận về các vấn đề chính trị, từ đó vững tin vào chủ trương, đường lối đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay.
23	Lý luận Nhà nước và pháp luật	Nêu và phân tích được những nguyên nhân và quá trình ra đời của Nhà nước và pháp luật; mối quan hệ giữa Nhà nước, pháp luật với các hiện tượng xã hội khác; quá trình vận động và phát triển của Nhà nước

		<p>và pháp luật;Nêu được khái niệm bản chất của Nhà nước và pháp luật, các dấu hiệu đặc trưng và vai trò của Nhà nước và pháp luật, Nêu được những vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là nhà nước và pháp luật XHCN Việt Nam; Sau khi học những vấn đề về Nhà nước và pháp luật và vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và khi kết thúc môn học, sinh viên có được tư duy khoa học và phương pháp nhận thức giải thích hiện tượng Nhà nước và pháp luật trong thực tế. Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn Nhà nước và pháp luật.Sử dụng đúng những khái niệm, thuật ngữ phản ánh các hiện tượng về Nhà nước và pháp luật. Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu các khoa học pháp lý khác. Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên; Có thái độ khách quan và khoa học trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về Nhà nước và pháp luật.</p>
24	<p>Luật Hiến pháp</p>	<p>Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Hiến pháp: sự ra đời, đặc điểm, bản chất của Hiến pháp; Hiểu rõ một số chế định cơ bản của Hiến pháp như chế độ bầu cử, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, cách thức tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chính quyền địa phương.</p> <p>Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được trang bị để phân tích, giải thích, đánh giá các sự kiện chính trị - pháp lý, đặc biệt là về tổ chức, hoạt động của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương. Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu các môn khoa học chuyên ngành tiếp theo trong chương trình đào tạo; Nhận thức được vai trò quan trọng của luật hiến pháp trong hệ thống pháp luật. Có ý thức nghiên cứu nghiêm túc, khách quan, khoa học trong</p>

		đánh giá các vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến nội dung của môn học. Có ý thức vận dụng kiến thức đã học trong việc nghiên cứu các môn khoa học tiếp theo.
25	Luật Lao động	Học phân cung cấp những kiến thức cơ bản về chế độ công vụ, quy định pháp lý về chế độ cán bộ, công chức, viên chức ; quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của công chức, viên chức,; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
26	Kinh tế học	Sinh viên nắm được những vấn đề chung nhất của Kinh tế học, những vấn đề cơ bản của Kinh tế học vĩ mô. Những vấn đề về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, mục tiêu của kinh tế vĩ mô; Các thước đo và phương pháp xác định thành tựu của nền kinh tế; Tổng cung, tổng cầu; Các chính sách tài khóa, tiền tệ; lạm phát, thất nghiệp và các chính sách kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở. Sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích các khái niệm; vẽ và trình bày các biểu đồ, đồ thị; phân tích nội dung và khả năng vận dụng các chính sách kinh tế vĩ mô; biết liên hệ những kiến thức vào giải thích một số hiện tượng kinh tế ở trong nước và quốc tế. Có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu những vấn đề kinh tế vĩ mô; Tin tưởng vào đường lối quan điểm, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.
27	Quản lý hành chính nhà nước	Học phân cung cấp các kiến thức tổng quan về hành chính nhà nước, giới thiệu cơ cấu tổ chức hành chính nhà nước; chức năng, phương pháp, hình thức

		<p>hoạt động và sự vận hành các cơ quan hành chính nhà nước nhằm thực hiện quyền hành pháp. Cung cấp các kiến thức chung về thể chế hành chính nhà nước; các yếu tố tác động đến thể chế hành chính nhà nước; chủ thể và cơ chế kiểm soát đối với cơ quan hành chính nhà nước; cải cách hành chính nhà nước. Trang bị các kiến thức về bản chất, tính chất của các quyết định quản lý hành chính nhà nước, quy trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quyết định quản lý hành chính nhà nước. Môn học giúp người học Rèn tập khả năng phân tích, đánh giá sự thực hiện chức năng của chủ thể HCNN trong thực hiện quyền hành pháp. Rèn tập kỹ năng xây dựng, thực hiện quyết định quản lý hành chính. Qua đó giúp sinh viên có ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Nhà nước, nhận thức sâu sắc về trách nhiệm và vai trò của bản thân đối với công cuộc cải cách hành chính nâng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước. Tích cực tham gia đóng góp ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền trong việc tổ chức và thực hiện các quyết định quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước. Nâng cao tinh thần học hỏi, tính trách nhiệm của học viên khi nhìn nhận, đánh giá các vấn đề xuất hiện trong bộ máy HCNN để đề xuất, kiến nghị và tham gia tích cực vào quá trình quản lý HCNN</p>
28	<p>Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</p>	<p>Học phân giới thiệu và trang bị kiến thức chung về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trong tổng thể bộ máy nhà nước. Cung cấp kiến thức về cấu trúc, chức năng, hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương cũng như tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương, Trên cơ sở đó vận dụng vào các quy định pháp lý hiện hành quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay để hiểu cách vận hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương, góp phần xây dựng bộ máy quản lý khoa học, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của quản lý hành chính nhà nước.</p>

29	Đạo đức công vụ	<p>Học phần trang bị những hệ thống lý luận cơ bản về đạo đức như khái niệm, vai trò đạo đức; những khía cạnh liên quan đến đạo đức cá nhân, đạo đức tổ chức và đạo đức xã hội; nội dung đạo đức công vụ. Hiểu rõ được bản chất cơ bản của đạo đức nghề nghiệp và chân giá trị của nghề nghiệp. Trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật liên quan đạo đức, coi đó như là chuẩn mực đạo đức tối thiểu phải có để từ đó xây dựng cho mình chuẩn mực cao hơn. Người học biết vận dụng các chuẩn mực về đạo đức công vụ để rèn luyện cá nhân. Vận dụng những kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp cho hoạt động của người làm việc cho nhà nước khi thực thi những nghề đó trong khu vực nhà nước và khu vực tư nhân;</p>
30	Tổng quan về chính sách công	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức mang tính lý luận về chính sách công bao gồm quan niệm, phân loại, vai trò và đặc điểm của chính sách công; GiỚI THIỆU VỀ CHU TRÌNH CHÍNH SÁCH CÔNG GỒM HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH CÔNG, THỰC THI CHÍNH SÁCH CÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH CÔNG; các phương pháp tiếp cận chính sách công và những yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của chính phủ trong can thiệp vào thị trường bằng chính sách công... Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách công.</p>
31	Quản lý nguồn nhân lực khu vực công	<p>QLNNL trong khu vực công là môn học trực tiếp nhất trong việc trang bị một cách tổng hợp những kiến thức chung nhất về quản lý nguồn nhân lực trong các cơ quan quản lý hành chính nhà nước như kế hoạch hóa nguồn nhân lực, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong tổ chức. Vận dụng kiến thức đã học vào trong việc xử lý các công việc cụ thể có liên quan đến nhân sự tại các cơ quan, đơn vị nhà nước trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực có liên quan. Giúp sinh viên giải đáp những vấn đề thực tiễn đang đặt ra về quản lý nguồn nhân lực</p>

		trong tổ chức hành chính nhà nước và các tổ chức khác. Rèn luyện ý thức của công dân trong đời sống xã hội cũng như trong hoạt động quản lý nhân sự hành chính nhà nước nói chung.
32	Khoa học tổ chức	Học phần trang bị cho người học hệ thống tri thức về tổ chức, khoa học tổ chức và các quy luật của tổ chức để có được nhận thức đúng đắn về quá trình phát sinh, hình thành, tồn tại, biến đổi, phát triển và bản chất của tổ chức. Mô tả các thành tố cơ bản cấu thành cấu trúc tổ chức. Trang bị lý thuyết về phân tích và thiết kế tổ chức nói chung và tổ chức hành chính nhà nước nói riêng. Từ đó, có thể tư vấn cho các nhà quản lý trong việc phân tích, đánh giá chính thể tổ chức, xây dựng các thành tố của tổ chức và thiết kế tổng thể tổ chức.
33	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: (i) Khái niệm, phân loại, nguyên nhân và hậu quả của tham nhũng; (ii) Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng trên thế giới; (iii) Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng; (iv) Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; (v) Hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; (vi) Pháp luật Việt Nam về phòng ngừa tham nhũng; (vii) Pháp luật Việt Nam về phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng. Qua đó giúp học viên có kỹ năng xác định và nhận diện các hành vi tham nhũng; biết vận dụng các quy định pháp luật để tham mưu xử lý các hành vi tham nhũng, ý thức rèn luyện đạo đức nhằm kiểm soát xung đột lợi ích trong thực thi công vụ.
34	Kinh tế phát triển	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về những lý luận chung về tăng trưởng và phát triển kinh tế (bản chất, nội dung, các giai đoạn của phát triển kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế,...) Hiểu được những vấn đề cốt lõi mà các nước đang phát triển luôn cần phải quan tâm giải quyết đó là vai trò của các yếu tố sản xuất đối với phát triển kinh tế

		<p>như vấn đề về lao động - việc làm, thất nghiệp, thị trường lao động, khoa học công nghệ, tài nguyên, tiết kiệm và đầu tư, thị trường vốn đầu tư, chính sách thu hút vốn đầu tư, thương mại quốc tế, chiến lược phát triển ngoại thương, cán cân thanh toán quốc tế... Sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích các khái niệm; phân tích các vấn đề cốt lõi của các nước đang phát triển luôn cần quan tâm giải quyết. Có khả năng đánh giá các điều kiện cho quá trình phát triển kinh tế, tìm ra những vấn đề mang tính quy luật, những xu hướng cơ bản của quá trình chuyển đổi một nền kinh tế từ trạng thái phát triển thấp sang trạng thái phát triển cao hơn. Có khả năng vận dụng những kiến thức của học phần vào giải thích các hiện tượng kinh tế của một số nền kinh tế đang phát triển. Sinh viên có thể vận dụng, phân tích đánh giá cụ thể quá trình tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện tiến bộ xã hội và các vấn đề cốt lõi trong quá trình phát triển kinh tế ở Việt Nam. Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu những vấn đề về kinh tế phát triển. Hiểu được vai trò quan trọng của quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế của các quốc gia, Tin tưởng vào đường lối quan điểm, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.</p>
35	<p>Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị</p>	<p>Học phần trang bị cho người học kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với Hệ thống chính trị. Sau khi nghiên cứu xong môn học này, người học phải nắm được một cách lôgic kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội. Người học phải tiến tới vận dụng một cách nhuần nhuyễn kiến thức đã học để nhận thức, lý giải các vấn đề của thực trạng Đảng lãnh đạo Hệ thống chính trị nhằm đề ra phương hướng và giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, rèn luyện thuần thục phương thức Đảng lãnh đạo Hệ thống chính trị, tạo thành kỹ năng trong hoạt động thực tiễn của mình để giải</p>

		<p>quyết các công việc cụ thể, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thực tiễn Đảng lãnh đạo Hệ thống chính trị. nhằm giáo dục phẩm chất chính trị, thái độ đúng đắn đối với hoạt động Đảng lãnh đạo Hệ thống chính trị. Đó là, xây dựng, củng cố, tăng cường tư tưởng, lập trường giai cấp công nhân, niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Hệ thống chính trị. Từ đó, nhằm tạo ra hành vi tích cực của người học đối với hoạt động Đảng lãnh đạo Hệ thống chính trị.</p>
36	Lễ tân cơ bản	<p>Học phân cung cấp kiến thức về lễ tân cơ bản, vai trò, nội dung của công tác lễ tân. Sinh viên có thể áp dụng những kiến thức đã học về lễ tân nhà nước để bước đầu nhìn nhận, đánh giá về lễ tân nhà nước Việt Nam hiện nay. Từ đó, sinh viên có được những tiền đề cần thiết để vận dụng kiến thức lĩnh hội được vào quá trình công tác sau này tại các cơ quan, tổ chức nhà nước. Giúp sinh viên đánh giá được tầm quan trọng của các nội dung liên quan đến lễ tân nhà nước. Thông qua môn học, sinh viên có thái độ tích cực, chủ động nghiên cứu, học hỏi, thực hành để thực hiện đúng với những quy định chung về vị trí công tác sau khi tốt nghiệp.</p>
37	Xây dựng và ban hành văn bản QLNN	<p>Học phân trang bị những vấn đề lý luận cơ bản và chuyên sâu liên quan đến hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Sinh viên biết được hệ thống văn bản phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, các chủ thể có thẩm quyền trong ban hành văn bản quản lý nhà nước; trình tự, thủ tục ban hành văn bản quản lý nhà nước. Các yêu cầu về thể thức và nội dung của văn bản quản lý nhà nước. Củng cố, nâng cao kỹ năng xây dựng, soạn thảo và ban hành văn bản quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Người học có ý thức đúng đắn khi nhìn nhận, đánh giá về tầm quan trọng của xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước; chủ động vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tế liên quan đến</p>

		xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay.
38	Tổ chức và điều hành công sở	Học phần cung cấp những hệ thống lý luận cơ bản về công sở, tổ chức hoạt động, điều hành công sở; Các nội dung cơ bản của tổ chức và điều hành công sở; các phương pháp lãnh đạo, quản lý công sở; định hướng và các biện pháp đổi mới điều hành công sở hiện nay. Sinh viên thành thạo các kỹ năng cơ bản trong tổ chức và điều hành công sở, từ đó có thái độ tích cực, chủ động trong giải quyết các nhiệm vụ khi làm việc trong các công sở
39	Thủ tục hành chính	Học phần cung cấp kiến thức chung về thủ tục hành chính với tư cách là nhiệm vụ do các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện để thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước. Hiểu được kiểm soát thủ tục hành chính để đảm bảo nâng cao chất lượng các thủ tục hành chính, tăng mức độ tuân thủ và hiệu lực thực thi thủ tục hành chính. Nắm được các mô hình giải quyết thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính là tiếp tục xóa bỏ các thủ tục hành chính phiền hà, nhất là ở những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, sách nhiễu Sinh viên có thể áp dụng những kiến thức đã học về thủ tục hành chính để vận dụng trong quá trình công tác trong các cơ quan, tổ chức sau này. Môn học giúp sinh viên đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước; Sinh viên có thái độ tích cực, chủ động thực hiện đúng các quy định về thủ tục hành chính trong giải quyết công việc của bản thân và cơ quan công tác.
40	Quản lý nhà nước về kinh tế	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản của quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường; đối tượng, phương pháp nghiên cứu của quản lý nhà nước về kinh tế; nguyên tắc, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nội dung quản lý nhà nước về kinh tế, nhà nước hoạch định phát triển kinh tế; nhà nước tạo lập môi trường phát triển kinh tế, nhà nước điều hành hoạt động kinh tế. Thông

		qua môn học sinh viên được trang bị những kỹ năng cơ bản trong quản lý nhà nước về kinh tế, cách thức sử dụng các công cụ điều chỉnh trong điều hành vĩ mô nền kinh tế. Từ đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nền kinh tế trong hoạt động quản lý nhà nước. Có tinh thần, thái độ nghiêm túc, trách nhiệm khi tham gia các công việc chuyên môn gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế.
41	Quản lý nhà nước về dịch vụ công	Học phần cung cấp kiến thức liên quan đến Những vấn đề chung về dịch vụ công và vai trò của Nhà nước trong quản lý dịch vụ công. Nội dung quản lý nhà nước về dịch vụ công và xu hướng cải cách. Hình thức, công cụ quản lý dịch vụ công. Chính phủ điện tử và dịch vụ công trực tuyến. Cải cách quản lý dịch vụ công. Học viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong tổ chức, quản lý cung cấp dịch vụ công. Từ đó nâng cao nhận thức về chức năng cung cấp dịch vụ công, một trong những chức năng cơ bản của quản lý hành chính nhà nước
42	Quản lý nhà nước về xã hội	Học phần trang bị kiến thức chuyên sâu liên quan đến dân tộc, tôn giáo nói chung và quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Học phần còn trang bị cho người học những nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo cũng như công cụ, phương pháp quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo giai đoạn hiện nay; quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về dân tộc và tôn giáo; những phương thức quản lý nhà nước trong quản lý dân tộc và tôn giáo giai đoạn hiện nay. Sinh viên có những kỹ năng cơ bản làm cơ sở để thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo trong thực tế như: phân tích, tổng hợp dữ liệu liên quan đến dân tộc và tôn giáo; hoạch định chính sách về dân tộc và tôn giáo; kỹ năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực dân tộc, tôn giáo. Sinh viên chủ động tích cực đóng góp vào nhiệm vụ quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo nói riêng. Cung cấp các lý luận cơ bản về văn hóa, giáo dục và y tế với tư cách là đối tượng của hoạt động quản lý nhà nước. Trang bị những kỹ năng cơ bản làm cơ

		<p>sở để thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế trong thực tế như: kỹ năng phân tích số liệu; kỹ năng hoạch định chính sách quản lý văn hóa, quản lý giáo dục, quản lý y tế; kỹ năng QLNN đối với các hoạt động văn hóa; các chương trình giáo dục, các chính sách y tế cộng đồng...từ đó người học nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa, giáo dục, y tế trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội. Sinh viên ý thức được rõ vai trò, vị trí của hoạt động quản lý nhà nước về các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế trong quá trình vận động và phát triển kinh tế xã hội các địa phương nói riêng và Việt Nam nói chung; tìm hiểu và áp dụng các văn bản pháp luật vào các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế trên thực tiễn.</p>
43	Quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ	<p>Học phần giúp sinh viên hiểu và nắm vững những nội dung kiến thức về tổ chức phi chính phủ; mối quan hệ của tổ chức phi chính phủ đối với đời sống xã hội và an ninh quốc gia của Việt Nam; các quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước trong quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng xem xét, thẩm định, hướng dẫn các tổ chức phi chính phủ hoạt động đúng mục đích, đúng pháp luật. Học phần giúp sinh viên có thái độ đúng đắn khi thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ, có thái độ đúng đắn khi giải quyết các công việc trong cuộc sống liên quan đến tổ chức phi chính phủ.</p>
44	Xử lý tình huống chính trị	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phạm vi, phương pháp nghiên cứu xử lý tình huống chính trị; xử lý các điểm nóng chính trị xã hội; Xử lý tình huống chính trị khi có nạn quan liêu, tham nhũng trầm trọng, Xử lý tình huống chính trị hi chuyển giao quyền lãnh đạo giữa các thế hệ trong ĐCS cầm quyền. Sinh viên bước đầu được trang bị một số kỹ năng cơ bản trong xử lý tình huống chính trị như biết cách xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc xử lý tình huống. Có khả năng nhận diện bản chất đúng và phân loại đúng tình huống. Có kỹ năng xây</p>

		dựng và triển khai các kế hoạch xử lý tình huống, có khả năng làm ổn định tình hình và biết cách khắc phục hậu quả, có khả năng dự báo và phòng ngừa có hiệu quả tình huống.
45	Quản lý nhà nước về khoa học công nghệ - TNMT	Học phần trang bị kiến thức chuyên sâu về ngành và lĩnh vực khoa học công nghệ và tài nguyên môi trường như: khái niệm, đặc trưng về khoa học công nghệ và tài nguyên môi trường; chủ thể và đối tượng quản lý nhà nước về khoa học công nghệ và tài nguyên môi trường; nội dung và phương pháp quản lý nhà nước về khoa học công nghệ và tài nguyên môi trường. Những kỹ năng cơ bản làm cơ sở để thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về khoa học công nghệ và tài nguyên môi trường trong thực tế. Sinh viên có thái độ say mê học tập, thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý nhà nước. Chủ động tích cực đóng góp vào nhiệm vụ quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và tài nguyên môi trường nói riêng
46	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	Học phần cung cấp những kiến thức thực tế cho sinh viên về công tác quản trị hành chính văn phòng trong một tổ chức cụ thể như quản lý hồ sơ, sắp xếp bố trí công việc, lên kế hoạch thực hiện công việc, soạn thảo văn bản hành chính, xây dựng các biểu mẫu, công tác thư ký giúp việc cho lãnh đạo... Người học có khả năng thực hiện được những công việc cụ thể trong tổ chức Qua môn học này, sinh viên có thể ứng dụng vào thực tế công việc để thực hiện chuẩn mực các qui định về nhận văn bản đến, quản lý văn bản đi, quản lý con dấu, công tác văn thư, tổ chức công tác lễ tân. Có khả năng đưa ra ý kiến, nhận xét của cá nhân, phát hiện lỗi về nghiệp vụ, qui trình thực hiện công việc hành chính văn phòng tại công sở nhà nước nói chung, một cơ quan, đơn vị cụ thể nói riêng. Có quan điểm đúng về vai trò của nghiệp vụ hành chính văn phòng và người thực hiện. Từ đó có những hành vi đúng

		pháp luật, đúng đắn, có trách nhiệm cao khi thực hiện nghiệp vụ.
47	Chính phủ điện tử	Học phần hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về Chính phủ điện tử (CPĐT) như khái niệm về CPĐT, công thông tin điện tử, nắm vững các mô hình giao dịch, các hình thức hoạt động của CPĐT; Chỉ rõ những nhân tố dẫn đến thành công cũng như những nhân tố rủi ro trong việc triển khai chính phủ điện tử. Mô tả thực trạng chính phủ điện tử ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và các nhóm giải pháp nhằm đẩy mạnh tiến trình xây dựng CPĐT. Sinh viên sau khi học có thể Khai thác thành thạo các dịch vụ của chính phủ điện tử. Có nhận thức đúng đắn về vai trò của chính phủ điện tử trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước và qua đó tự giác thực hiện các hoạt động cải cách trong lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính của mình.
48	Thực hành nghiệp vụ QLNN 1	Nội dung: quan sát, tìm hiểu: Cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hành chính nhà nước các cấp Quan sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức theo từng vị trí việc làm. Qua đó giúp sinh viên tiếp cận thực tiễn, rèn luyện phương pháp, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước ở các địa phương, đơn vị. Qua đó giúp sinh viên từng bước hình thành tình yêu, ý thức đạo đức, tác phong nghề nghiệp của người cán bộ, công chức.
49	Thực hành nghiệp vụ QLNN 2	Quan sát, tìm hiểu: Cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, thực hành chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức theo từng vị trí việc làm. Qua đó giúp sinh viên tiếp cận thực tiễn, rèn luyện phương pháp, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước ở các địa phương, đơn vị. Qua đó giúp sinh viên từng bước hình thành tình yêu, ý thức đạo đức, tác phong nghề nghiệp của người cán bộ, công chức.

50	Giao tiếp công vụ	Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức cơ bản về giao tiếp trong môi trường khu vực công làm cơ sở xây dựng, thiết lập mối quan hệ công tác phù hợp, thúc đẩy công việc có hiệu quả. Học viên rèn luyện các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp công vụ như kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình với cấp trên, với công dân, với các cơ quan ngang cấp, với các cơ quan cấp dưới để đạt được các mục tiêu cơ bản trong thực hiện hoạt động công vụ
51	Quản trị địa phương	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về chính quyền địa phương như khái niệm, đặc điểm; các nguyên tắc trong phân định thẩm quyền cho các cấp CQĐP; cung cấp kiến thức để xác định được mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và quản trị địa phương, vai trò của quản trị địa phương trong phát triển kinh tế xã hội. Môn học cung cấp các kỹ năng cơ bản như lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương; quy trình và cơ chế quản trị các nguồn lực ở địa phương. Qua đó tăng cường nhận thức về vai trò của quản trị địa phương, tự ý thức về quyền và trách nhiệm của người học trong tham gia vào quản trị địa phương.
52	Tạo môi trường và động lực làm việc trong khu vực công	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tạo lập môi trường và động lực làm việc; giải thích tầm quan trọng của việc tạo động lực và hiểu được các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc. Người học có khả năng vận dụng kiến thức về tạo lập môi trường và động lực làm việc để xây dựng các kế hoạch hành động nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động trong một tổ chức cụ thể. Hình thành và phát triển kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để giải quyết tình huống của tạo lập môi trường và động lực làm việc trong các tổ chức. Người học nhận thức được tầm quan trọng của động lực làm việc trong tổ chức, từ đó coi trọng vấn đề động lực của người lao động trong tổ chức mình sẽ công tác tốt cũng như động lực làm việc của chính bản thân mình;

53	Kiểm soát trong hành chính nhà nước	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kiểm soát và kiểm soát đối với hành chính nhà nước; xác định được các chủ thể tham gia kiểm soát đối với hành chính nhà nước và nội dung của sự kiểm soát đó. Sinh viên có thể áp dụng các kiến thức đã học để bước đầu nhận diện và đánh giá được thực trạng kiểm soát đối với hành chính nhà nước ở Việt Nam, qua đó vận dụng vào thực tiễn công tác chuyên môn sau khi tốt nghiệp. Thông qua môn học sinh viên có thái độ tích cực, chủ động nghiên cứu, học hỏi, thực hành để thực hiện đúng các quy định và trách nhiệm trong kiểm soát hành chính nhà nước.</p>
54	Cải cách khu vực công	<p>Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về cải cách khu vực công: Sự cần thiết cải cách khu vực công Cải cách khu vực công ở một số quốc gia trên thế giới; Các nội dung của cải cách khu vực công (cải cách chính quyền trung ương, địa phương; chức năng của chính quyền từ cai trị chuyển sang phục vụ; cải cách doanh nghiệp: cổ phần hóa, tư nhân hóa; sự tham gia của các NGO) Cải cách khu vực công ở Việt Nam; Xã hội hóa dịch vụ công và hợp tác công. Từ đó người học rèn cho mình kỹ năng nhận diện, đánh giá và tác nghiệp cụ thể khi tham gia làm việc trong khu vực công gắn với những vị trí việc làm liên quan đến công tác cải cách trên các lĩnh vực. Môn học góp phần nâng cao nhận thức cho người học về tính tất yếu phải cải cách khu vực công và một tâm thế sẵn sàng khi đối diện với những cải cách, biến đổi của khu vực công</p>
55	Lập kế hoạch trong Quản lý nhà nước	<p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác lập kế hoạch trong quản lý nhà nước, nắm được cách sử dụng một số kỹ thuật cơ bản trong lập kế hoạch và nhận thức được tầm quan trọng của công tác lập kế hoạch trong quản lý nhà nước. Sinh viên có thể áp dụng những kiến thức đã học để lập kế hoạch trong đời sống, giải quyết các công việc, nhiệm vụ cụ thể; trên cơ sở đó vận dụng vào quá trình công tác trong các cơ quan, tổ chức gắn với</p>

các vị trí, chức danh của cán bộ, công chức nhà nước. Giúp sinh viên đánh giá được vai trò tầm quan trọng của kỹ năng lập kế hoạch trong hoạt động quản lý nhà nước; Sinh viên có thái độ tích cực, chủ động nghiên cứu, học hỏi, thực hành để thực hiện đúng các trình tự, quy định trong giải quyết công việc của bản thân và cơ quan công tác gắn với vị trí việc làm.

13. Sơ đồ các học phần trong chương trình



